

Đạo-nam thiên-kinh....

Numéro 2,Tome 2 / [tua của
Lê Nghiênm Kinh]

Cao Dai. Auteur du texte. Đạo-nam thiên-kinh.... Numéro 2,Tome 2 / [tua của Lê Nghiêın Kinh]. 1928.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

82
INDO-CHINOIS

1386

(2)

ĐẠO-NAM

THIÊN-KINH

DEPOT LEGA
INDOCHINE

Nº 9651

II

KHÔN TẬP

*truyện
tục tễ*

Bổn kinh này nguyên là của các bà sanh trưởng trong nước Nam đã hiền thánh, phụng sắc Ngọc-Hoàng Thượng-Đế giảng cơ tại **Đàn Hưng-Thiện** ở làng Hạc-Châu, Tỉnh Nam-Định Bắc-Kỳ, dạy đờn ông con trai tam canh ngũ thường, dạy đàn bà con gái tam tòng tứ đức.

NGƯỜI ẤN TỔNG:

• DƯƠNG-LÂN-CHỈ •



82 Indoch
1386

DAKAO-SAIGON
IN TẠI NHÀ IN TAM-THANH
108-110, Place Maréchal Foch

1928

(C.)

1386

1830

MAM-C

IND

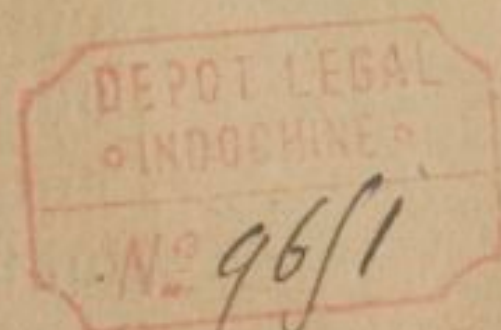
STATE

of the State of New York
in the County of Albany
I, the undersigned, Clerk of the Court,
do hereby certify that the within and foregoing
is a true and correct copy of the original
as the same appears from the records of the Court.

Attest
J. J. [Signature]
Clerk of the Court

ĐẠO NAM KINH

KHÔN TẬP



1° — Vân-Hương đệ nhứt Thánh - Mẫu giảng thi

Gieo ngọn đào tiên xuống cõi trần,
Âu đành gió bụi tiếc gì xuân.
Phá tung giấc mộng năm canh nguyệt,
Gọi tỉnh hồn mê một nước dân.
Phong-hóa nền xưa xây đắp lại,
Văn-minh vẽ mới điểm tô dần.
Thiệt là cơ hội ngàn năm đó,
Trong cõi người ta dễ mấy lần.

2° — Tiêu-dẫn văn

Khởi tình nặng con con, mẹ mẹ,
Chung nước non bốn bề một nhà.
Màng Bình-Sơn tám mặt buông ra,
Đèn Vực-chấn sáng xa không cạn bức.
Sữa Nhi-hà đầy vơi chín khúc,
Nhà Việt-Nam lừng-lóc bốn ngàn năm.
Đoái găm cơ dẫu bề thẳm trăm,
Vòng xây đời trăm năm là một cuộc.
Những nghĩ lại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, thuở trước.
Người anh em một nước chớ ai đâu !
Sao lạ thay sự thế đương đầu ?
Cơn binh lửa bấy lâu dường khác thế.
Giọt lụy chứa-chan hòa bốn bề,
Mối sầu vẩn-vit suốt năm canh.
Vì tình nên mẹ phải thương tình,
Mà đạo gót vân-hành đi khắp cả.



Mượn đào-bút làm duyên khai hóa,
Gọi hồn mê cho cả nước dân.
Những mộng rằng ngô quốc ngô nhân,
Rũ cốt-chủy mọi phần cho sạch sẽ.
Hấp không-khi thanh hòa mát mẻ,
Nuôi óc khôn lớn khoẻ lần nên.
Cuộc tương-lai xây đắp nên nền,
Chơn Âu-vạc vững bền còn mãi đó.
Mùi hương lửa nứt thơm thiên vạn cổ,
Có giang san hẳng có mẹ con ta.
Vui tiên-châu đây cũng đất nhà,
Từng hạc giá loan xa đi lại mãi.
Việc kinh điển rất bề gian-dại,
Gánh Đạo-Nam mẹ phải ghé vai vào.
Màu văn chương đầm thấm biết bao,
“ Càn ” chẳng đỡ, “ Khôn ” nào còn có đại.
Mong sao được “ càn-khôn ” giao thái,
Đem về này mà giải với non sông.
Những là rày ước mai mong !

3° — Đào bút tự tình ca

Xót thay chút phận yêu đào,
Luống công lận đận ra vào đảng kinh.
Tơ duyên vẫn vít chi mình,
Giang-san ai biết mối tình này chưa ?
Thương ôi chít lá bơ vơ,
Trôi hồng dạt thấm bao giờ cho yên.
Những là huê nảo hương phiền,
Lòng riêng riêng chịu một niềm thế thối.
Vì đâu đào phải ngậm ngùi,
Vì đâu đào phải vắn dài thở than.
Cũng không vì nợ vì doan,
Cũng không vì hạc vì loan đâu mà.
Chẳng qua chỉ vì người ta,
Lòng đầy cỏ lấp thân pha cát lằm.
Chẳng ai là bạn tri âm,
Chẳng ai là khách tri tâm cho mà.
Hóa nên bạn đến đào ta,

Nơi gần bút giá nơi xa thí đề.

Thánh thần luống cũng ử ử,

Phật tiên luống cũng bốn bề ruồi dong.

Bưng khuôn lòng chỉ thương lòng,

Thương vì một giống Lạc Hồng Việt-Nam.

Thiệt là việc tự trời làm,

Thân đào thời cũng chịu cam một bề.

Tình riêng quanh quất sơn Khê,

Cỏi hồng lẻo đẻo đi về chiết thân.

Nhờ trời xuân lại gặp xuân,

Thuyền duyên mở mặt phong trần mà chơi.

Dầu rằng sóng lấp cát vùi,

Thân đào ắt cũng muôn đời lưu danh.

Đào tơ đang điệu một nhành!

4°— Tựa

Tựa rằng:

Một vùng trời đất, muôn thuở nước non.

Mẹ chung một mẹ, con mấy đoàn con.

Nước bốn ngàn năm còn đại,

Dân hai mươi triệu chưa khôn.

Trăm mối khổ tâm, kẻ tóc chơn tơ khuyên nhũ mãi.

Một nhành đào bút, đường hơn lẽ thiệt dạy bảo luôn.

Trai mong cho nên đấng trượng-phu, tay hồ thủy chí tang bồng, mở mặt kinh luân trong thế giới;

Gái mong cho nên người thực nữ, nét nhu-hòa, khuôn yếu-diệu, ra tay tần-tảo chốn khuê môn.

Nghĩ đâu: Đòn khảy tai trâu, biết chi là thú,

Nước đổ dầu vịt, dội mãi như tuôn.

Đả [toan] rằng ngành mặt làm thính, kinh mà chi, sách nữa mà chi, đoái dầu bề mặt xoay đời.

Nhưng nghĩ lại cầm lòng sao dặng, nói cũng cực, nín đi cũng cực, thương giống nhà nên phải véo-von.

Khắp Bắc Nam đôi ngả một trời, tiên sa thánh giáng,

Thiệt kim cổ, ngàn năm một hội, hạc mỗi loan chồn.

Vót dân đen trong đám lăm than, xếp kinh điển làm nơi chằng dệm.

Cứu con đỏ ngoài vòng nước lửa, đắp dàng kinh nên chỗ
đồng cồn.

Miền Nam-châu tú khí chung linh; nhờ hóa-công một
khoản mười ba năm, dặt Hưng-thiện nên nền gấm vóc;

Năm Quý-Hợi kỳ duyên tế ngộ; ơn thánh bút hai kỳ
năm bảy buổi, tô Đạo-Nam ra vẽ phấn son.

Diễn Nam-âm mà dạy lấy người Nam, mở lò đúc lấy nền
gia-giáo;

Đem thiện-thơ để khuyên người thiện, khua chuông vang
cho tỉnh quốc-hồn.

*Tập này gọi là tập-khôn, dạy chẳng ngoài tam tòng
tứ đức;*

*Kinh này là kinh huấn-nữ, nói không phiền vạn ngữ
thiên ngôi.*

Nghe lời phải nhớ lấy lời, nên cùng nhau giã rách giữ
lề, tươi như gấm sáng như sao, mẹ dẫu mẹ yêu là mẹ quý;

Làm gái cho trọn đạo gái, đừng để nổi huê thơm mất
nhụy, trắng như mai trong như tuyết, con xinh con đẹp
vã con dòn.

Trứng rồng lại nở ra rồng, giống Hồng Lạc vẫn còn
lông cánh;

Củ ấu đào sao hết ấu, loài Tiên Long nào phải dễ trùng.

Mẹ dẫu thiên con lại khôn, một khối tình chung không
sợ bét;

Núi còn cao, sông chưa cạn, ngàn năm quả phước hằng
vò tròn.

Nay lời tựa.

5°— Hịch sai Thị-Nữ văn thỉnh các âm thần văn

Nầy lời hỏi mười hai công-chúa,
Vui chị em trước mùa thung reo.
Chẳng quản thân lặn suối trèo đèo,
Dường hạc ruồi loan theo bên mẹ dấy.
Duyên gặp gỡ ngàn năm được mấy,
Cảnh bỗng lai đầu thấy ở nhơn gian.
Thương dàng nầy sẵn có thiện doan,
Mà phong cảnh giang san trông cũng khác.

Duyên tể ngộ từ đây về trước,
Bấm ngón tay tính được ngoài mười năm.
Ơn chín lần mưa móc rưới đầm,
Mừng mới được Đạo-Nam, hai chữ ngọc.
Sắc sai mẹ son tô vàng đức,
Tập cần *kia mười khúc rất thanh thao.*
Tập khôn *nay không biết thể nào,*
Những rày ước mai ao chưa phỉ chí.
Nay vung mạng Cửu-thiên chuẩn-chỉ,
Deo đào-tiên nức vị thiên hương.
Đạo tam-tùng trọng ở ba chương,
Treo nữ-huấn làm gương cho vạn cổ.
Dầu có khó cũng dừng ngại khó,
Kíp mau mau thẳng trở ngọn cờ đào.
Mời âm-thần ruồi-nguyệt dong sao,
Đem gấm vóc thêu vào pho đạo nghĩa.
Thiệt thiên trụ địa duy sở hệ,
Vui bốn phương lang huệ một nhà.
Đường xa thôi chớ ngại xa !

6° — **Đệ nhứt Thánh-Mẫu giảng thi**

Một mình đi lại mấy mươi lần,
Phưởng phất xe tiên xuống cõi trần.
Non nước xa trông từng mỗi mắt,
Gió mưa vui bước những dời chơn.
Bưng khuôn tiếng quốc năm canh hạ,
Đau đớn lòng đào mấy độ xuân.
Một mối lòng tơ quanh quẩn mãi,
Nửa phần vì nước, nửa vì dân.



CHƯƠNG THỨ NHƯT

TẠI GIA TÙNG PHỤ

7° — Thơ

*Trong thuở đào non mới chiếu xuân,
Gìn hương giữ nhụy đượm trăm phần.
Son tô phấn điểm đừng theo thói,
Gió cột trăng cười phải giữ thân.
Yếu điệu đã nên người thực-nữ,
Sắc tài nào thiếu kẻ giai-nhân.
Khuyên con học lấy tròn trăm nét,
Chớ để gương trong nhuộm buổi trần.*

8° — Ca

Đứng non nước mắt tai không khác,
Công sanh thành đá tạc non cao.
Xót thân yếu liễu thơ đào,
Phận con là gái nghĩ sao cho tròn.
Khi còn nhỏ lòng non óc đại,
Nhà mẹ cha dạy phải theo lời :
Đường ăn nói, cách tới lui,
Vào trong khuôn phép ra ngoài nét na.
Nền yếu điệu nên nhà nữ tặc,
Vẽ đoan trang nầy mực khuê nghi.
Tắm thân gìn giữ mọi bề,
Sao cho khỏi tiếng kẻ chê người cười.
Lời cha dạy không rời tắc dạ,
Câu mẹ khuyên tạc cả bên lòng.
Gió trăng mặt kẻ bướm ong,
Đua tranh mặt kẻ trong vòng phiến ba.
Ngọc không vit mới ra vẻ ngọc,
Gương sáng soi rõ thật màu gương.
Không son phấn, chẳng điểm trang.
Nâu sòng mà vẽ nghệ thường kém xa.
Đạo trị quốc tề gia bởi đó,

Bực hiền thê, đức phụ cũng nên.
Ngàn năm phong hóa gây nên,
Sắc in quắc sắc, hương truyền thiên hương.
Kìa vặc vặc mảnh gương thiên cổ,
Xem Hậu-phi thuở nọ làm sao ?
Cùng nhau trong đám hồng đào,
Liếc soi người trước găm vào chiếc thân.
Khuyên con mọi lẽ ân cần,
Tại gia tòng phụ là phần trước tiên.
Ghi lòng tạc dạ chớ quên !

9° — Thượng-Ngạn Công-chúa giáng thi

Qua thu nay đã tới đông rồi,
Xe hạc lần theo rộng bước chơi.
Thi thánh vui ngâm vần xướng họa,
Rượu tiên rót uống chén đầy vui.
Một cơn sấm dậy vang lừng đất.
Hai trận mưa tuôn mát mẻ trời.
Gặp gỡ ngàn thu nay một hội,
Nước non nào dám quản xa xuôi.

10° — KỲ NHÚT : Nữ-ngôn ca,

Chuông kêu thử tiếng con ơi,
Người ngoan chỉ thử một lời biết ngoan.
Diệu-dàng là thói hồng nhan,
Càng chua ngoa lắm, càng tan tác nhiều.
Khuyên con học lấy mọi điều.
Lời văn tiếng nói lựa chịu cho xinh.
Khi con ở chốn gia đình,
Vào thưa ra bẩm phân minh từng lời.
Khi con trở bước ra ngoài,
Trên nhường dưới kính mỗi người mỗi ưa.
Chán nay những thói chanh chua,
Mĩa-mai lắm dọng, đồng-đưa nhiều lời.
Sanh ra nay chối mai đôi,
Rác tai vả lại kẻ cười người chê.
Ăn gian, nói dối đủ nghề.

Đã câu dăm đố lại bề xảo ngôn.

Hề người nói lắm không khôn,
Kia câu “ đa quả đa ngôn ” thế nào ?

Trái ra rồi trái lại vào,
Những nơi dò bến, lò rào kẻ chi.
Nghe đường, nói chợ ra gì,

Con nên kinh cần như khi tại bình.
Khuyên con kịp phải sửa mình,
Nhớ câu “ thủ khẩu như bình ” là sao ?

Nói nên êm ái ngọt ngào,
Kinh vung cha mẹ thừa chào họ đương.
Khôn người nệ, đại người thương,
Không nên nói dở nói ương nữa mà.

Cốt cho khuôn phép thiết tha,
Đừng lanh lợi lắm, chớ đa đạn chi !

11° — Kỳ NHỊ : Nữ-dung ca

Huê thơm bởi tại nhiều hương,
Người xinh bởi tại lắm đường nét na.

Mịn màng là vẻ quần-thoa,
Lựa là mặt phấn da ngà mới xinh.

Ngán cho cái thời đa tình,
Son tô phấn điểm nghĩ mình là hay.
Gương soi lược chải luôn tay,
Khi đêm trăng gió khi ngày nhớn nhỡ.

Mây ngai mắt phụng liếc đưa,
Dầu cho dạ sắc khôn lơ vì tình.

Trước xinh trước mọc sân đình,
Em xinh em đứng một mình cũng xinh.

Học chi những thói thị thành,
Ra người dung dả ô danh má hồng.

Diệu dàng áo vải khăn sông,
Không màu trang điểm không lòng phô trương.

Tam tùng soi dấy là gương,
Nước hoa từ đức là hương vượt dầu.

Miệng tươi vì nói nên câu,
Mặt xin vì giữ được màu tự nhiên.

Được đà là thú nhơn duyên,

Đào ghen nét thắm, liễu hờn vẽ xuân.
Thiệt là mai tuyết tinh thần,
Một thân vẹn một, mười phần đẹp mười.
Không tô điểm, chẳng chơi bời,
Thế mà sắc nước hương trời kém xa.
Rở ràng như gấm thêu hoa,
Ngọc lành ai nỡ đem mà bán rao !

12°— KỲ TAM : NỮ-công ca

Có làm thời mới có ăn,
Có công khó nhọc có phần thanh thoi.
Cửa nhà sẵn sóc hôm mai,
Bề trong mực thước, bề ngoài nắp ngăn.
Công kia việc nọ phải cân,
Nông tang gần sức, cưỡi canh siêng mình.
Theo chi những khách phong tình,
Ra tuồng phóng túng vào vảnh kiêu xa.
Say bề điểm nguyệt phổ hoa,
Khéo tay trang điểm, nghĩ là phong lưu.
Thôi đừng nghiêng hại trăm chiu,
Hễ càng nên mặt mĩ miều càng nguy.
Ngồi ăn núi lở còn gì,
Ao liền ruộng mầu có khi cũng tàn.
Quen mùi ăn trắng mặt trơn,
Biết chi tình thiệt suy hơn nữa mà.
Khuyên con giữ lấy thói nhà,
Thức khuya dậy sớm chằm mà làm ăn.
Ngày đêm ra sức tảo tần,
Đừng lòng lười biếng chờ phần sai ngoa.
Việc đồng cho đến việc nhà,
Đồ ăn thức đựng coi mà sửa sang.
Siêng năng xây trở giọc ngang,
Sao cho ổn đặng mọi đường thời hơn.
Sao ra khỏi bước khó hèn,
Gia tư dựng nếp gây nền cho xinh.
Phong lưu phú quý ngày vinh,
Cũng vì cần kiệm tay mình làm ra.

13°— Kỳ tứ: Nữ-hạnh ca

Người khôn, khôn bởi nét na,
Khôn ăn khôn mặt, thế là không khôn.
Tam từng tứ đức vẹn tròn,
Càng tươi chữ hạnh, càng dòn chữ duyên.
Ngán nay những mặt thuyền quyền,
Hỡi ai là chính là chuyên chẳng là!
Đua nhau học thói kiêu xa,
Xa-ten, lãnh tia, châm mà điếm tỏ.
Phong lưu tập nét giang hồ,
Chuốc vành phong nguyệt, đủ đồ phần hương.
Đêm nằm nghĩ đến mà thương,
Thôi thời phong hóa càng thường thời thôi.
Phải chẳng con giống cháu nòi,
Hồng nhan chị chín em mười cho ngoan.
Đừng theo những thói đa đoan,
Đừng theo những nét hoang đàng hư thân.
Màu hồng giữ đượm vẽ xuân,
Gương trong tuyết sạch, mười phân vẹn mười.
Khi ăn, khi nói, khi cười,
Giữ đường đoan chánh theo người hương khuê.
Thờ cha kính mẹ trọn bề,
Chị em yêu dấu đề huề nung niu.
Kẻ làng người xóm kính yêu,
Không lời gai ngạnh không điều yếm anh.
Một câu nhin chín câu lành,
Trận cười nghiêng nước nghiêng thành mặt ai!
Nét na đã nhuộm vẽ người,
Gần xa nổi tiếng trong ngoài nức thơm.

14°— Đệ nhị Thánh-Mẫu giảng thi

Đường trường muôn dặm cách non song,
Phút chốc xe tiên đã giáng đồng,
Lối củ vắn in nền đá tảng,
Dấu xưa còn đượm nét rêu phong,
Thương loài đồng chường không nguị dạ,
Xót cuộc tương lai luống chạnh lòng.
Bút viết chứa chan hòa giọt lụy,
Giang sơn riêng giận với anh hùng.

CHƯƠNG THỨ HAI

XUẤT GIÁ TÙNG PHU

15°— Thơ

Tới tuần đôi tám thuở tròn trăng,
Phận đẹp duyên ưa cả mọi đàn.
Giây thắm đã nhờ tay chị Nguyệt,
Buồng đào thêm vẽ mặt cô Hằng.
Mảnh bình xạ thước vừa tin đầy,
Bài học kê-minh có thuộc chăng?
Hai chữ tùng phu ghi tắc dạ,
Thề non chỉ núi những khăng khăng.

16°— Ca

Khi còn bé ở nhà cha mẹ,
Đường nét na mọi lẽ thuộc rồi.
Đào yêu gặp gió mìn cười,
Duyên kia đổ thắm tình này lại sâu.
Bước khỏi cửa là dâu người đấy,
Nghĩa theo chồng ngai ngai phải lo.
Trăm năm kết tóc xe tơ,
Nưng khăn sửa túi chờ hồ đơn sai.
Thờ cô cữ hết lời ngon ngọt,
Buổi thần hôn trăm chút dưỡng nuôi.
Chị em ngày tháng đua vui,
Dầu rằng khác họ cũng người chí thân.
Đường cư xử, xa gần đều mến,
Nết đoan trang, làng xóm cũng ưa.
Ở ăn một phải hai vừa,
Đạo dâu con những sớm trưa vẹn tròn.
Duyên kỳ-ngộ phần son đầm thắm,
Nhờ nhà chồng no ấm chiếc thân.
Cũng là giữ mực kiem cần,
Không hoan phóng lăm cứ tần tiện thôi.
Phận hèn rủi gặp nơi tân khổ,
Cảnh ban hèn có độ phong sương.
Nhưng lòng cũng phải kính nhường,

Dám đâu chi bắc ra đường bắc nam.
Cái duyên-kiếp Thiên-Hoàng đã định,
Số giàu nghèo ai lánh được đâu !
Sông Ô đã bắt nên cầu,
Núi non thề đến bạc đầu thời thôi.
Thương mưa gió cuộc đời tan tác,
Mặt thuyền quỳên lơ-lác trăm vòng.
Còn tiền là vợ là chồng,
Hết tiền kẻ bắc người đông cách vơi.
Hỡi các chị con nòi cháu giống,
Bạn quần xoa chung bóng hồng nhan.
Ngày xuân nhụy nở chưa tàn,
Nghĩ sao vẹn nghĩa tạo đoan muôn đời.
Tùng phu nên nhớ lấy lời.

17°— Bạch-Hoa công chúa phụng giáng thi

Một màu như tuyết lại như mai,
Ngào ngạt hương đưa nức cõi ngoài.
Xan xát giá trong in vẽ ngọc,
Lơ thơ nhụy nở đượm màu trai (*ngọc trai*).
Phơi sương ngậm tuyết âu đành phận,
Chuốc lục tô hồng luống mặt ai.
Tinh bạch lòng riêng riêng mọi vẽ,
Những là không thắm với không phai.

I

18°— Phụng tiên tổ

Ai trồng cây cho mình ăn trái,
Ai gây nền nổi mối về sau.
Phước nhà dòng giống từ đâu,
Là nhờ tiên tổ bấy lâu vun trồng.
Phận làm vợ ra công tần tảo,
Giúp cho chồng trọn đạo hiếu tư.
Đèn hương rực rỡ gia từ,
Lòng thành khẩn nguyện phụng thờ cho chuyên.
Tuy u hiền hai miền xa cách,
Nhưng tinh thần khí phách vẫn còn.
Hồn linh phưởng phất nước non,
Vi như lửa sáng trăng tròn không phai.

Kia những lúc tứ thời bác tiết,
Nợ những khi ngày chết giờ sanh.
Châm châm hai chữ kính thành,
Hữu trai nết ấy phận mình chớ quên.
Đền kỷ niệm ngàn năm là đó,
Treo mảnh gương soi rõ về sau.

Nén hương, chén nước, đĩa trầu,
Lễ làm chủ ý một màu tinh chuyên.
Chán thế tục nhiều phiền lăm nôi,
Thờ tổ tiên không mối chơn thành.

Chị em thôi tánh tranh hành.
Tiền nông bữa rẫy ngon ngành lồi thôi.
Bày dè lợn, tế rùi nào ích!
Mua tiền vàng đốt quách ra tro!

Trơ trơ khói lạnh hương tàn,
Nhớ chi người dưới tuổi vàng là ai?
Rày muốn được giống nòi nổi dõi,
Phải tu bồi gốc cội cho tươi.

Mong còn hưởng thọ lâu dài,
Để cho con cháu theo noi gương mình.
Đừng như cái thói bạc tình!

II

19°— Sự công cô

Cha mẹ mất tiền mua gạo đổi.
Cưới dâu về gây nổi nghiệp nhà.
Tổ tiên phụng sự gần xa,
Sớm khuya thờ mẹ kính cha đỡ chồng,
Phận làm dâu sâu nông cũng lợi,
Đã vì chồng trăm nôi cũng cam.
Chồng mình là phận hiếu nam,
Đình vi quyền luyến trận cam phụng thờ.
Mình phận gái ngày thơ trẻ dại,
Đã lấy chồng ắt phải theo chồng.
Theo chồng há một chồng không,
Còn ai sanh dưỡng ra chồng là ai?
Còn cha mẹ hôm mai khó nhọc,
Nuôi chồng ta từ lúc còn con.
Công cao núi Thái không mòn.

Những mông đôi lứa để còn cây trồng,
Ấy cha mẹ bên chồng là thế,
Hắn cũng như cha mẹ bên ta,
Dâu con là phận đờn bà,
Yêu chồng phải kính mẹ cha nhà chồng.
Khi thì dưỡng quạt nồng đắp lạnh,
Lúc thừa hoan chịu tạnh dưỡng nuôi.
Ra vào nét mặt hòa vui,
Dám đâu hân hỉ ngậm ngùi như ai.
Thôi mặt kẻ lười dài lách chách,
Kệ thầy tuồng mặt vác bằng mâm.
Để chồng dạ tức lòng căm.
Mẹ cha luống cũng âm thầm không nguôi.
Mẹ nói một, con mười đối lại,
Áo quá đầu nghĩ lại thêm nhơ.
Thối Tần từ lúc thuở xưa,
Tiếc thay di tệ đến giờ còn đây.
Khuyên rày phải ra ta hiếu dưỡng.
Vui mẹ cha hòa xường một nhà,
Minh mà thảo với mẹ cha.
Ơn trời đền lại phước nhà thiết chi.
Sum một cửa đề huề lan quế,
Khi thái hòa mọi vẽ mọi xinh.
Sau mình dựng đặt con mình.
Dâu mình nó lại kính mình chớ ai !
Cầu ta bắt ta noi đấy nhĩ,
Gát tay lên nằm nghĩ phải không ?
Chị em phận gái má hồng,
Hỏi ai lánh khỏi cái vòng làm dâu ?
Mẹ chồng sao bởi từ đâu !

III

20° — Kính phu-tử

Bước khỏi cửa vưng lời mẹ dạy,
Về nhà chồng con phải kính răn,
Xe hồng trăm bánh đua chơn,
Vui thay chi từ tới tuần vu qui.

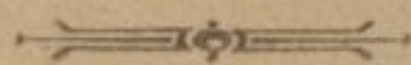
Đạo làm vợ mọi bề nên cần,
Nghĩa theo chồng lấy thuận làm hơn.
Đừng nên vào giận ra hờn,
Giàu nghèo đành phận, sang hèn cũng an.
Chồng là bức tai hiên mắt thánh,
Mình vẫn nên dạ kính lòng tôn.
Nưng khăn sửa túi vẹn toàn,
Trong bề chẳng gối, ngoài khuôn mỗi giềng.
Chồng là kẻ tài hèn sức mọn,
Mình cũng nên khuya sớm nung nua.
Vào ra kính mến mọi chiu,
Hết lòng ân ái, không đều ngả nghiêng.
Đạo sau trước tắc niệm chẳng trái,
Thề non sông kết dải đồng tâm.
Quan-thơ vui khúc sắc cầm,
Xương tủy hai chữ trăm năm hoà hoà.
Thấy thế tục nghĩ mà thêm chán.
Đạo từng phu rày bán nơi nào ?
Chồng sang quần áo bảnh bao,
Chồng hèn dường những mảy tao buồn lời,
Chồng giàu có, ăn chơi lên mặt.
Chồng khó nghèo, kẻ bắc người nam,
Nỡ lòng ở thế sao cam,
Má hồng đem nhuộm mùi lam cho đành.
Hỏi bạn gái nhà mình dâu tá,
Mở gan ra tạc đá ghi vàng.
Giang san một thiệp với chàng,
Hai vai gánh nặng càng thường chớ quên,
Chồng yêu dấu một niềm nhờ cậy,
Chồng ghét xua muôn lạy thương yêu.
Dám đâu chì bác đến đều,
Dám đâu nặng nhẹ ra chịu dễ khinh,
Đạo làm vợ giữ mình chính đĩnh,
Hắn trong nhà nên đừng bức hay.
Đến đâu dúi đục cẳng tay,
Đến đâu đưa nọ con nầy lời thôi.
Nhớ chẳng hời chị em ôi !

IV

21° — Tuân thai - giáo

LỜI KHUYÊN ĐÀN BÀ TRONG LÚC CÓ THAI

Duyên cầm sắc lữa đôi đã xứng,
Mộng hùng xà cảm ứng làm vui.
Phụ tinh mầu huyết tú bồi,
Phôi thai đúc lại nên người tinh anh.
Nếu muốn được trai lành gái tốt,
Lời khuyên răn sao trước phải nghe.
Đàn bà trong lúc nặng nề,
Gìn chơn kiên miệng mọi bề cho hay.
Cách ăn ở hằng ngày hằng giữ,
Chốn khâm trừ nên chớ có nài.
Những khi mồng một, tư, rằm,
Những ngày thần thánh gián lâm phải dè.
Lúc đi chợ về quê nên cần,
Cơn mưa dầm, sấm dật đừng ra,
Phạm chi những sự dâm tà.
Tai nên xa lánh, mắt đà vẫn trông.
Cùng những giống lạ lòng ngang trái,
Miệng đừng ăn, dạ lại chớ thêm.
Mùi cay vật độc phải kiên,
Sát sanh, tổng tử, không xem làm gì.
Ngồi cho thẳng, bước đi cho vững,
Nằm phải ngay, chơn đứng phải bằng.
Tắc lòng mình chánh đoan trang,
Vi như mâm nước, tay bưng chớ rời.
Xưa Thái-tự vưng lời thai-giáo,
Sau sanh con dung mạo khác thường.
Nhà Châu nên nghiệp hưng vương,
Cũng vì gia-pháp trọng đường bảo thai.
Mình biết cách hóm mai gìn giữ,
Hằng thân mình sanh nở an lành.
Con mình may cũng tinh anh,
Mắt tai này hằng thông minh hơn người.



22°— Dưỡng tử ca

Huê nọ đã tới tuần đua nở,
Vui một nhà hơn hờ mẹ con.

Mừng nay cùng được vuông tròn,
Cái công vượt biển trèo non hả lòng.
Cách thai dựng trước từng giữ nôi,
Đường dưỡng nuôi nay phải hẩn hòi.

Chẳng nệ rằng gái rằng trai,
Con mình chớ phải con ai đâu mà!
Kể từ lúc sanh ra lọt dạ,
Bé cón con đương độ thơ ngây.

Đêm ngày âu yếm cho hay,
Nưng như nưng trứng, hứng tày hứng hoa.
Ngọn đèn thấp trong nhà cho sáng,
Tiếng ru êm chười mắng không nên.

Khi con đã biết ngày đèn,
Phải treo cho thẳng chớ thiên bên nào,
Con lé mắt tại sao đấy nhỉ?
Chánh vì mình kém lẽ vệ-sanh.

Lần lần hỏi chuyện đã lạnh,
Mình đừng dọa quá, con sanh bản mà.
Nuôi một độ lớn ra một độ,
Mớm miếng cơm nhai rỏ tả tơi.

Sởn sở ngày tháng ăn chơi,
Nằm rồi biết nầy, nầy thôi lại bò.
Nên gìn giữ khỏi lo sương gió,
Năng tắm kỳ cho rỏ thơm tho.

Lân la chơn đã biết dò,
Dắt tay từng bước, khi khu phải dè.
Lưỡi oanh đã lo le học nói,
Tiếng quắc âm dạy giới từng lời,
Ba năm trứng nước qua rồi,
Dạy ăn, dạy nói, dạy cười cho khôn.
Yêu con phải cho đòn cho vọt,
Ghét con thời cho ngọt cho bùi.

Ôm đau thang thuốc hẩn hòi,

Tim thầy cần thận trông coi mọi chiều.
Sự nuôi con rất đều khó nhọc,
Một đứa con đồng thóc nhà tiền.
Mừng nay đã được vẹn tuyền,
Nghĩa phương kíp phải ngày đêm tập rèn.
Con khôn lớn lần nên mọi vẽ,
Trai học hành gái nghệ cưỡi canh.
Mai nên đôi lứa tốt lành,
Cam công mình những sanh thành bấy lâu.

VI

23°— Trách hôn tể

Nuôi con đã tới tuần khôn lớn.
Phải tìm nơi định chốn cho con.
Gái trai đôi lứa vuông tròn,
Nghiep nhà mong để nhờ con đỡ đầu.
Việc giá thú mọi phần nên ghinh,
Cốt sao cho đẹp phận ư duyên.
Tữ-Bình chút thỏa lòng nguyên,
Dâu hiền nên gái, rể hiền nên trai.
Tim dâu phải tìm người thực-nữ,
Nip quần thoa theo cũ khôn trịnh.
Nết na vốn kẻ hiền lành,
Nông tang biết việc, cưỡi canh chuyên nghề.
Đường ăn nói giữ bề yểu điệu,
Cách tôn nhường biết điệu dâu con.
Qui chi nhan sắc xin dòn,
Qui chi những giống xảo ngôn lọt vành.
Càng đẹp lắm, càng sanh thói tệ,
Càng khôn nhiều càng vẽ đa đoan.
Những phường dâm đổ gian ngoan,
Lòng đen mắt bạc thể gian đã đầy.
Kia Bao-Tỉ ai tày phẩm giá,
Một trận cười nghiêng cả nước thành.
Nhà Châu cơ nghiệp tan tành,
U-Vương đến nỗi thiệt mình tại ai.
Kén rể phải kén người tài đức,

Giống trăm-anh nên bọc thông minh.
Giang san cố sức đua tranh,
Đúc rèn kinh sử tập rèn kiếm cung.
Tên bắn sẽ anh hùng nức chí,
Tay gieo cầu tuấn sĩ ra tài.
Nên chăng sẽ định lứa đôi,
Trăm năm chỉ có một lời này hơn.
Đừng tham chốn quyền môn cao các.
Chẳng mê nơi lắm bạc nhiều tiền,
Con mình xứng ý đẹp duyên,
Vui loan ấm phụng là yên lòng mình.
Xưa Khước-Khuyết, duyên lành xe kết,
Đạo vợ chồng cũng biết kính nhau.
Ngôi Khanh nước Tấn sang giàu,
Trọn đời chung đánh, một màu phong lưu.
Đường dâu rể rất đều quang trọng,
Sự hôn nhơn chớ luận tiền tài,
Mừng cho con gái, con trai,
Nên nhà nên cửa lâu dài là hơn,

VII

24° — Trị khuê phòng

Đạo làm vợ giữ bề nội tướng,
Phận nuôi con khôn lớn đã đành.
Những còn công việc gia-dình,
Dở hay cũng bởi tay mình mà ra.
Chồng chăm việc hiếu nhà trung nước.
Chỉ bốn phương rộng bước cung tên.
Văn phòng giống đã bút nghiên,
Nông, công, thương, cỗ chỉ chuyên bề ngoài.
Mình nên phải hôm mai thâu xếp,
Chốn khuê phòng nền níp làm ăn.
Trên nhà phụng thị song thân,
Trân cam hiếu dưỡng, hôn thần kính thâm,
Gái dạy bảo đường ăn cách mặt,
Trai học hành cung cấp bút nghiên.
Kìa hột thóc, nọ đồng tiền,

Đầu đông cân nhắc, tính biên cho tường.
Đồ ăn uống : công tương, học muối,
Công thợ làm mỗi buổi bao nhiêu.
Mình nên tường tắc mọi điều,
Vững tay then khóa rất chiều nắp ngăn.
Lấy hai chữ kiệm cần làm trước,
Giúp chồng ta nên được cơ đồ.
Cửa nhà nhờ đặng ấm no,
Cho tròn đạo vợ để phu lòng chồng.

VIII

25°— Dung chúng thiếp

Đường tử tức số chồng còn muộn,
Việc gia-đình đơn chiếc chưa xong.
Mình nên thể biết lòng chồng,
Tìm người hầu-hạ, giúp công đỡ đàng.
Mình là kẻ nắp ngăn then khóa,
Việc khuê phòng ở cả trong tay.
Săn leo nhờ dưới bóng cây.
Mình nên che chở cho hay mọi bề.
Thương phận thiếp sớm khuya khó nhọc,
Công việc nhà sẵn sóc luôn tay.
Nghĩ sao nghĩa ấy tình này.
Đừng lòng cai nghiệt, chớ tay phụ phàn.
Thấy thế tục nghĩ càng thêm chán.
Nết ghen tương họ Hoạn truyền cho.
Nghiến răng đưa mắt mà lo,
Lưỡi không gươm sắc làm cho hại người.
Miệng bầm tím, cười ruồi mà chết,
Mối tơ duyên toan quyết rẽ đôi,
Ghê thay hùm sứa những người,
Máu ghen đâu có lạ đời nhà ghen.
Khuyên rày phải rộng niềm huệ thứ,
Lượng người trên phải giữ cho cao,
Ta nên ăn ở thể nào,
Để cho kẻ dưới trong vào sợ ta
Vui sum hiệp một nhà lan huệ,
Khởi tình chung chị chị em em.

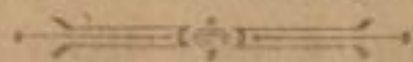
Nhờ trời phước lý ngày thêm,
Chung-tur lân-chỉ ứng diễm mường thay.
Việc gì phải đắng cay hờn giận,
Rước tiếng ghen cho bận mình ra.
Trước đành thỏa chí chồng ta,
Sau rồi trong cửa trong nhà cùng vui.
Cả sông đông chợ ai ôi !

IX

26° — Khoan Nô - tỳ

Việc nhà cửa nhiều khi ngang trái,
Hóa nên mình ắt phải thuê người.
Đề còn giúp đỡ trong ngoài,
Việc to việc nhỏ có người mà sai.
Mình làm chủ khéo tài cư xử,
Ắt con hầu dũa ở phải theo.
Đừng làm khó nhọc trăm chiu,
Dầu sương dãi nắng rất đều đáng thương.
Sự ăn mặt cho thường no ấm,
Tiền công làm trả thậm hẩn hoi.
Không nên cả tiếng nặng roi,
Mà toan đánh đập chưởi vùi như ai.
Vi nó cũng con người sanh đẻ,
Ở nhà thời cha mẹ vẫn thương.
Chỉ vì đói lạnh lở làng,
Hóa nên mới phải tìm đàng làm tôi.
Bát cơm đôi bát mồ hôi,
Một thân đường đã sương phơi tuyết dầu.
Nào những lúc chần trâu chần ngựa,
Nào những khi quét cửa lau nhà.
Làm lụng mọi việc gần xa,
Trước là hầu hạ sau là nấu nung.
Ao nước lạnh mình rung chơn lội,
Trời nắng nóng dầu đội vai mang.
Nghĩ tình ai chả đủ thương,
Chủ nhà ta phải biết đường rộng dung.
Có lỗi nhỏ thôi đừng bắt lỗi,
Thấy công ta nên vội thưởng công.

Minh mà ăn ở hết lòng,
Lẽ nào người dám tiếc công với mình.



X

27° — Cung tân bằng

Cửa nhà chồng phong quang mọi vẻ,
Khách gần xa nhiều kẻ vui chơi.
Ta nên cung tiếp hân hoi,
Hết lòng thành kính nói lời khoan thai.
Người quen lạ coi ai cũng trọng,
Nghĩa trước sau một bụng không dời.
Dĩa trầu chén nước khuyên mời,
Mâm cơm bầu rượu tùy thời kính dưng.
Chán thế tục nghĩ càng thêm căm,
Khách chơi bởi sao dám coi thường.
Không sửa chiếu chảnh thâu đường,
Khách ngồi mặt khách, ai thường hỏi ai.
Khi chồng có vắng nơi đâu tá,
Biết ai là kẻ lạ người thân.
Tấm thành không chút ân cần,
Lại thêm ăn nói nhiều phần khó nghe.
Đả chịu nổi bạn bè dễ-dúng,
Rồi chồng con người cũng coi khinh.
Sao không giữ giá cho xinh,
Kính người là kính chồng mình chớ ai ?
Nay khuyên phải nghe lời dạy nhủ,
Cung tân bằng là sự nên cần.
Chồng mình lắm bạn tương thân,
Vẽ mình ắt cũng dựa phần thanh thoi.

28° — Đệ tam Thánh-Mẫu giảng thi

Đi đi lại lại mấy phen rồi,
Cuộc thế mơ màng mãi thế thôi.
Giấy trắng vừa in còn rõ mực,
Lòng son sao đã bạc như vôi,
Vui chơn trăng gió chưa từng mới,

Buồn dạ non sông chớ dễ nguôi,
Quanh quần tình riêng riêng mọi nỗi,
Đăm đăm mòn mắt luống trông trời.

CHƯƠNG THỨ BA

PHU TỬ TÙNG TỬ

29°— Thơ

Chiếc bá linh đình ở giữa dòng,
Một tay chèo trở mấy con sông.
Phận đành gởi chiếc khi trắng bạc,
Cánh vừng bướm treo lúc gió đông.
Lời ước non sông ghi tắc dạ,
Mảnh tình son sắc tạc bên lòng.
Kiên trình cho trọn niềm sau trước,
Phận gái sao nên lỗi chữ tùng.

30°— Ca

Cơ tạo hóa bài lò dẫu bề,
Mảnh tình chung, chung rẽ làm đôi.
Mền đơn gởi chiếc tả tơi,
Lạnh lòng tắc dạ ngậm ngùi năm canh.
Thuyền gô bá linh đình dòng nước,
Tiết cây tòng tươi tốt trời đông.
Khăn khăn lòng chỉ quyết lòng,
Gan vàng dạ sắc thờ chồng nuôi con.
Phận sương phụ giữ tròn một tuyết,
Lưng hồng nhan buộc riết tam-tùng.
Buồng riêng một ngọn đèn chong,
Thế trai nuôi bố (cha), thay chồng dạy con.
Ngoài ong bướm không còn vương chỉ,
Trong khung hoàn thường dễ luôn tay.
Mừng con khôn lớn đường này,
Giang-san nhà cửa mặt tay vầy vùng,
Vui ngày tháng thung dung cõi thọ,

Yêu cháu con dạy dỗ hôm mai.
Phất phơ tóc bạc da mồi,
Gương soi bạch phát, rượu mời trường mi.
Chữ rằng lão giả an chi!

I

31° — Cẩn thủ tiết

NÊN GIỮ TRINH TIẾT CHO CẨN THẬN

Duyên tơ tóc trăm năm thề thốt,
Dây đồng tâm khảm khích chữ tùng.
Nhớ khi dờn đức giấy đồng,
Mảnh tình đã lạc, tất lòng chưa phai.
Trăng thề ở đôi vai soi tỏ,
Hỏi trời xanh biết rõ cho chăng?
Riêng mình già tuyết vẽ băng,
Đình ninh tắc dạ khảm khảm một lời.
Chiếc thuyền bá chìm trôi đành phận,
Tiết đông tùng rét lạnh đành thân.
Mặc ai đi lại tin xuân,
Mặt ai ong bướm đón ngăn cõi ngoài.
Chuyện huê nguyệt gác tai xa lạnh,
Đường gởi chẵn đơn chiếc cũng yên.
Gan vàng hai chữ trinh kiên,
Đơn tâm gởi thấu huỳnh tuyền cho ai.
Người đã thế hảng trời không phụ,
Chữ còn ba rục rỏ thêm xuân.
Có con con được hưởng phần,
Không con mình hóa làm thần vạn niên,
Thương thế thái gặp cơn sóng bể,
Coi chữ trinh đã rẻ như bèo.
Chồng khi gặp bước hiềm nghèo,
Mắt xanh muốn đã trông theo ai rồi.
Hưởng tơ nguyệt phân phối đôi ngã,
Lời thề xưa vội đã phai son.
Đưa chồng tiếng khóc nỉ non,
Lòng trông luống lại mong tròn duyên sau,
Khăn trắng đội trên đầu chưa hết,
Mối tình riêng đã kết nên tơ,

Thương thay luống những ngân ngơ,
Cung-Khương người trước bây giờ là ai?
Thôi may rủi duyên trời đã định,
Lưới chi công khôn lánh được nào?
Đã sanh ra kiếp má đào,
Hong nhan bạc phận ai nào biết ai.
Miệng đã quyết một lời phải nhớ,
Dầu trời long đất lở mặc dầu,
Trăm năm rồi cũng bạc đầu.
Trăm năm rồi cũng rưng dâu biển cồn.
Người tuy chết tiếng còn mãi mãi,
Bia thế gian để lại tro tro.
Má Hồng đừng nhuộm vẻ nhơ,
Gương trong đừng để bụi mờ mới trong.
Gái trinh chẳng đòi hai chồng!

II

32°— Miên tử tôn

KHUYÊN CON CHÁU

Thuyền chèo đã tới bờ thông thả,
Trông bóng dâu đã ngã bên vườn.
Sum một nhà cháu cháu con con,
Kìa quế thắm đào non tươi tốt nhĩ,
Vui một cửa già già trẻ trẻ.
Riêng vườn xuân đượm vẽ thiên nhiên.
Ta phải nên dạy bảo cần quyền,
Dường gạn bỏ mọi niềm cho trọn vẹn.
Vì công việc trong tay quen biết,
Đã mỡ mang cơ nghiệp nên đây.
Suốt từ khi lọt dạ đến nay,
Kể bao nỗi đắng cay rồi đấy nhĩ.
Qua được cả những cầu thái bĩ,
Tóc dầu đừng nhuộm vẽ sương pha.
Cháu con mình đã trải dâu mà,
Tuồng trẻ dại hăn là chưa giỏi được.
Đem những sự dại khôn thuở trước,
Treo làm gương cho cuộc hậu lai.
Đường tới lui cùng lẽ vắn dài,
Sự kể tóc chơn tơ khuyên nhủ hết.

Trai dạy bảo chuyên cần nghề nghiệp.
Đừng hoan dâm lại thiết vào thân,
Việc cung tên nghiên bút phải cần,
Đường công, cò, canh, vãn thời chờ biếng,
Gái dạy phải êm lời lặng tiếng.
Đừng điếm tô huê nguyệt ô danh,
Phải chằm bề thù dật cười canh.
Chốn quê khôn nên lảnh mọi việc.
Vui ngày tháng an cư lạc nghiệp,
Cỏi giang hồ đạo kiếp sanh hư.
Một nền phước hậu trợ trợ,
Cũng nhờ gia-pháp sớm trưa giữ gìn.

III

33°— Bất thiên ái

KHÔNG RIÊNG THƯƠNG ĐƯA NHIỀU ĐƯA ÍT

Sanh con nào cũng trong hôn máu,
Công dưỡng nuôi kết cấu đường bao,
Phận gái trai đâu có khác nào,
Cũng khi huyết tiêu hao như thể cả.
Con khôn lớn nay đã vui dạ,
Mừng nam hôn, nữ giá đủ rồi.
Hiệp một nhà mai trước đưa tươi,
Duyên cầm sắc lứa đôi cùng đẹp phận.
Trong nhà cửa một niềm hòa thuận,
Anh em đều an phận làm ăn.
Buổi thần hôn phụng dưỡng ân cần,
Đường cư xử mỗi phần không khiếm khuyết.
Lòng cha mẹ đêm ngày yêu mến,
Mong các con cơ nghiệp mở mang lần.
Cho bỏ công dưỡng dục sanh thành,
Hễ gái tốt trai lành là thỏa dạ.
Nay tuổi tác đã già thông thả,
Thấy các con khăm khá cũng an lòng.
Bụng công bình như cái thưng đồng,
Đường ân ái một lòng không cách biệt.
Đừng riêng bụng con yêu con ghét,
Kéo một nhà phân biệt hóa hai.
Rồi anh em sanh chuyện bất hài.

Sự xung khắc vì ai nên nổi thế ?
Đạo cha mẹ ở sao cho hết lẽ,
Bát máu chung sang xẻ cho đều.
Chẳng kể chi con có, con nghèo,
Con nào cũng một chiều yêu dấu cả.
Vườn đào lý sum vầy mọi ngả,
Mảnh tình thâm nội ngoại tương tề.
Trên mẹ cha lòng đã thỏa thuê.
Dưới con cái đề huề vui vẻ nhỉ.
Hiệp bốn mặt xuân, phong, hòa, khí,
Cửa nhà cũng nức vị chi lan.
Ngàn năm phước tộ không tàn,
Con con cháu cháu một đoàn vui chung.

IV

34° — Yếu tu hành

NÊN ĐI TU

Việc nhà cửa con khôn giúp đỡ,
Thú nước non lần lựa tiêu diêu.
Cách tu hành ai thấy chả yêu,
Vui bạn lão đập điều khi sớm tối.
Bổng liêng tọa chín lần vọi vọi,
Chấp đôi tay kết mối chơn thành.
Miệng nam-mô tràng hột tay lần,
Nước dương rửa buội trần cho sạch sẽ.
Trên kim khuyết ba cung Thánh Đế,
Cuối đầu dung trăm lễ qui-y.
Tiếng chuông kinh gọi tỉnh giấc mê,
Lời vàng đá tạc ghi cho thấm thía.
Đạo Phật thánh như trời như biển,
Tu sao tròn mọi vẻ mới xinh.
Dóc lòng mau đổi giữ làm lành,
Mong phước quả viên thành đã thỏa nguyện.
Nào sửa quán bắc cầu mọi việc,
Nào in kinh khuyến thiện mỗi nơi.
Một nén hương thơm thấu đến trời,
Dầu nhiều ít, đầy vơi, dầu dám kể.
Ngồi ngẫm nghĩ đoái thương tục thế,
Đường tu hành từng lăm vẽ đa đoan.

Đã quen bề nói dối ăn-gian,
Lại trâm việc cầu khan khản vǎ.
Phước chẳng thấy tội đà mấy? hữ?
Hỏi mình xem cǎng có ấy vì ai?
Tu hành thôi thế thời thôi,
Dám còn khản phạt cầu trời mà chi !

35°— Bạt vǎn

Vui một hội ngàn năm gặp gỡ,
Vẽ rồng mây rục rở một nhà.
Ngọn đào tiên trăm thức nở hoa,
Nên gắm vóc phô ra đầy bốn cõi.
Mộng tang hải chuông khua trống gọi.
Đuốc thái bình lửa rọi trắng soi.
Xe thần tiên bay lợp một trời,
Kẻ ngọn gió xuống chơi đàn giǎng bư t
Lời nghĩa lý vàng tồ ngọc chuốc,
Vẽ vǎn chương nhụy tốt hoa tươi.
Đã gǎn công mười vện cǎ mười,
Bia đá tạc muôn đời thêm vững trǎi.
Địa nghĩa thiên kinh chung cồ tại,
Nhơn tình thế thái bǎu tâm thương.
Lẽ thường trời đất muôn đời vững,
Thói bạc nhơn tình tất dạ thương.
Trót cùng nhau một đất Hồng-Bàng,
Nên mới ngó cang trường ra đǎy nhĩ.
Tập Càn trước buông mùi chánh khí,
Tĩnh hồn mê cho kẻ tu mi.
Tập Khôn nay dẹt vẽ thanh kỳ,
Tồ nhan sắc cho bề cân-quắc.
Mặt tam-tùng soi gương tứ-đức,
Thiệt thiên hương quắc sắc tuyết vời.
Cơ hội này may lắm chúng con ơi !
Dầu ước, vǎn, một lời mua cũng đáng.
Mở lá phôi bảo cho thông sǎn,
Ghé bên tai nói dǎng ngọt ngào.
Nay chúng con phận gái má đào,
Trǎi khúc ruột ghi vào cho thấm thía.
Sửa sang lấy tǎm thân đẹp dẻ,

Nét phấn son mỗi vẽ mỗi xinh.
Sau ơn trời phận tốt duyên lành,
Là tạo hóa hậu tình cho lắm đố.
Mừng kinh điển đã tròn một bộ,
Khuyên chúng con vui cố chép đi.
Thiệt thần nhưn giao hội chi kỳ,
Thiên vạn cổ mấy khi như thế hử?
Mẹ cất bút tay đề mấy chữ,
Gọi là câu kiết cú **tập khôn** này.
Lạy Ba Cung mẹ sẽ nghỉ tay,
Dóng xe hạc mây bay về động nguyệt.
Tiêu diêu thú huỳnh huê bạch tuyết,
Chờ sau này thặng nguyệt du xuân.
Mừng bốn phương nô nức hội long vân,
Tình mẹ thánh con thần vui mãi nhĩ.
*Hà tất cao thâm sơn giữ thủy ?
Lạc khan bông đảo phật gia tiên ?*
Không kể cao sâu non với nước,
Hãy xem bông đảo phật cùng tiên.
Non sông dấu cũ còn nguyên !

HẾT

KHÔN TẬP



36^o — Càn khôn tổng bát

BÀI NÓI TÓM ĐẠO NAM KINH CÀN KHÔN TẬP

Bán thiên hội tế văn minh thanh,
Lưỡng-độ thời lai cảnh sắc tân.
Thiên địa nhứt ban tiêu chánh khí,
Sơn hà vạn cổ phát kỳ duyên.
Đối thử thần du hoan cảnh thậm,
Hân phùng nhạc giáng lạc như hà.
Tự toán tiền đồ lưu cúc nguyệt,
Cánh khan kim nhựt thích mai thiên.
Càn tập thập chương thành áo chỉ,
Khôn đề tam mục trọng châm biêm.
Thọ vực ưu du huỳnh hạc lão,
Xuân đài cổ võ thiếu niên nhơn.
Tài tử văn nhơn đa hữu tử,
Thanh phong minh nguyệt khảng vô tình.
Phượng phất mộng hồn ưng hoán khởi,
Tu du từ khi trực sanh lai.
Nhứt bộ kinh thành lưu vạn cổ,
Lưỡng phiên bút giáng phụng tam thiên.
Nguyên chương kim bói sâu tự giải,
Lưu đề huê ngữ từ do đa.

*
**

Ngọn đào hoa rực rỡ tinh thần,
Phô ra vẽ bạch vân cùng bích thủy.
Chẳng bằng hồ mà phong cảnh thần tiên,
Màu sơn thủy in lần trên bức gấm.
Vẽ chi lan đưa nở đầy nhà,
Khách bốn biển hỏi đâu là chẳng biết.
Thiệt ngàn năm một hội lương duyên,
Mở then tạo vi huyền ra đấy nhỉ.
Văn tinh ba mà nghĩ thâm nghiêm,
Khuyên trai gái một niềm cho phải đạo.
Rở một phen hoán khởi tinh thần,
Vang vẳng khúc Nam-huân đâu thể hử?
Đúc non sông nên khi tinh anh,
Mở một cuộc thanh bình ra thế giới.

Trời còn lâu mà đất hời còn dài,
Kia bút viết mực mài còn chán đó.
Quả phước nay mừng đức đã nên,
Àu cũng phải mười nguyên ao ước mãi.
Có tình ta hằng biết ta !

37^o— Kinh thành tổng luận

BÀI BÀN TÓM BỘ KINH ĐẠO NAM

Đạo-Nam ơi ! Đạo-Nam ơi !
Trăm năm ngàn kiếp ra đời là đây.
Ai đưa mình đến chốn này,
Cho đêm mỗi hạc cho ngày mệt loan ?
Văn chương thở chút hơi tàn,
Máu đông nên chữ lụy tràn ra thi.
Thương đời mà ngẩn mà ngo,
Ruột tằm chín khúc vò tơ trăm vòng
Nhành đào vương mỗi chỉ hồng,
Cần khôn một túi, tắc lòng ngồn ngang.
Nảo nồng nước thấm nhà thương.
Năm canh một khối nhiệt trường không nguôi.
Đất bằng sét dậy lưng trời,
Khua vang giấc mộng, mong đời tỉnh ra.
Ca mà khóc, khóc mà ca,
Tình trong quốc nước, gia nhà ai ôi !
Bây giờ nói đã cạn lời,
Nỗi niềm thương đến giống nỗi dấy thôi.
Sau này tới hội thái lai,
Dầu vang cũng kệ, dầu mời cũng thầy.
Bấy lâu viết đã chán tay,
Tắc riêng vì nước non này hóa ra.
Sau rồi gặp hội thái hòa,
Bút đào ai vẽ, mâm sa ai nhìn.
Có tin thời dốc lòng tin,
Kéo hoài giấy viết, mực in mãi mãi !
Lạy trời thương đến nước nhà,
Hộ phò dân tri mở ra lần lần.
Phong trần đôi lấy phong vân,

Cho phu lòng Thánh lòng Thần bấy nay
Non sông nở mặt nở mây.
Á-Đông biết tiếng, Âu-Tây biết người.
Gặp nhau ta sẽ cả cười,
Ta lòng xin nói mấy lời cho cam.
Đạo-Nam này hỏi Đạo-Nam!!!!

CHUNG

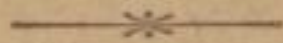
ĐẠO NAM THIÊN KINH



NHÀ IN TAM-THANH

108-110, Place Maréchal Foch

ĐAKAO-SAIGON

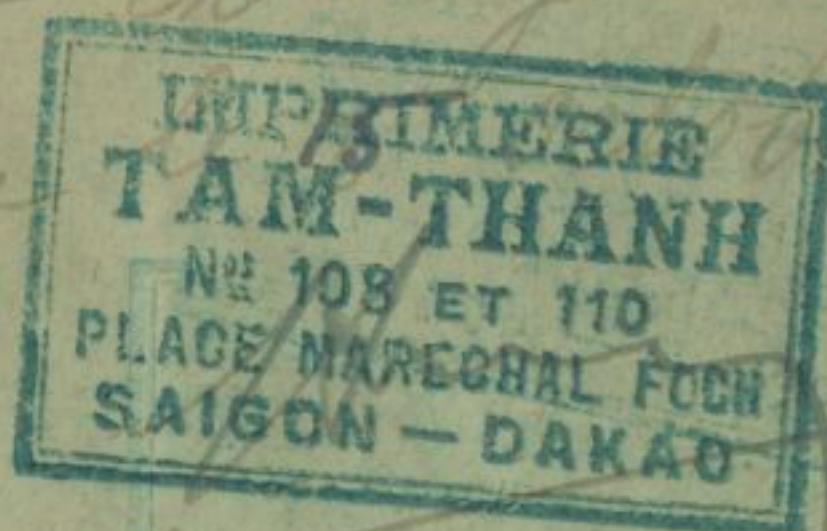


IN ĐỦ CÁC THƯ SÁCH, THIỆP, V. V.

CHỮ MỚI — GIẤY TỐT — GIÁ RẺ

12

*tirage 1000 exemplaires
Editeur Dương-lâm Chi²
Saigon*



IN TÀi NHÀ IN TAM-THANH
➔ LÊ - THIÊN - PHƯỚC ➔
108-110, PLACE MARÉCHAL FOCH
✧ ✧ DAKAO-SAIGON ✧ ✧